

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19001155	Nguyễn Tiến Trung	Anh	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
2	19000758	Nguyễn Vũ Giang	Hậu	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
3	19001269	Nguyễn Việt	Hùng	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
4	19000730	Phạm Tuấn	Khanh	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
5	19000523	Nguyễn Quốc	Khánh	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
6	19000667	Nguyễn Công	Khoa	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
7	19003073	Trần Anh	Khoa	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
8	19000903	Bạch Ngọc Bảo	Loan	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
9	19001334	Hoàng Hữu	Minh	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
10	19000853	Lưu Bửu	Nghi	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
11	19004578	Nguyễn Quốc	Nghĩa	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
12	19001678	Dương Trí	Nhân	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
13	19001906	Trần Tú	Nhi	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
14	19000547	Trương Lương Thúy	Nhi	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
15	19000790	Phạm Nguyễn Cảnh	Phú	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
16	19000140	Nguyễn Trọng	Phúc	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
17	19001220	Phạm Hữu	Phúc	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
18	19001471	Trần Bình	Phương	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
19	19001043	Phan Ngọc	Son	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
20	19001134	Phạm Hoàng	Tân	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
21	19002257	Nguyễn Mai	Trình	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
22	19001531	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
23	19000489	Đoàn Chí	Trung	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
24	19001496	Mai Danh	Vũ	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	
25	19004339	Hà Ngọc	Vượng	19T4-LGT1	4,532,000	140,000	4,672,000	